

Số: 74./QĐ-BQLKN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ sung một số nội dung của Quy định quản lý kiến trúc đô thị theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-BQLKN ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Trưởng Ban Quản lý Khu Nam về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Hiệp Phước 1 thuộc Khu đô thị Cảng Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 79/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng khu đô thị mới Nam thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BQLKN ngày 08 tháng 4 năm 2018 của Ban Quản lý Khu Nam về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Hiệp Phước 1 thuộc Khu đô thị Cảng Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận tại Văn bản số 496/IPC.18 ngày 15/5/2018 về việc xin phê duyệt thiết kế mẫu nhà theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/5000 Khu dân cư Hiệp Phước 1, xã Hiệp Phước và Báo cáo kết quả thẩm định số 124/BC-QHXD, ngày 20/7/2018 của Phòng Quy hoạch Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Bổ sung thiết kế các mẫu nhà liên kế phố, nhà liên kế vườn, nhà biệt thự của Quy định quản lý kiến trúc đô thị theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-BQLKN ngày 08/4/2010 của Ban Quản lý Khu Nam về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Hiệp Phước 1 thuộc Khu đô thị Cảng Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Nhà liên kế phố:



a) Số lượng 08 mẫu, gồm:

- **Mẫu P1a:**

+ **Lô A1 - A2 - A3 - A4:** 02, 04, 06, 08, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40.

+ **Lô A5 - A6 - A7:** 02, 04, 06, 09, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45.

+ **Lô A8 - A9:** 02, 04, 06, 08, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48, 50.

- **Mẫu P1b:**

+ **Lô A1 - A2 - A3 - A4:** 03, 05, 09, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41.

+ **Lô A5 - A6 - A7:** 03, 05, 08, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44.

+ **Lô A8 - A9:** 03, 05, 09, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45, 47, 49.

- **Mẫu P2a: Lô A8 – A9:** 28, 30.

- **Mẫu P2b: Lô A8 – A9:** 27, 29, 31.

- **Mẫu Pg1a:**

+ **Lô A1 – A2 – A3 – A4:** 01, 25.

+ **Lô A5 – A6 – A7:** 07, 26.

+ **Lô A8 – A9:** 01.

- **Mẫu Pg1b:**

+ **Lô A1 – A2 – A3 – A4:** 07, 24.

+ **Lô A5 – A6 – A7:** 01, 27.

+ **Lô A8 – A9:** 07.

- **Mẫu Pg2a: Lô A8 – A9:** 26.

- **Mẫu Pg2b: Lô A8 – A9:** 32.

b) Tổng số căn liên kế phố: 399 căn.

c) Chiều cao công trình nhà liên kế phố như sau:

- Cao độ nền tầng 1 : + 0,5 m so với vỉa hè hoàn thiện.
- Chiều cao tầng 1 : 4,20 m.
- Chiều cao tầng 2, tầng 3, tầng 4 : 3,40 m.
- Chiều cao tầng tum : 2,60 m.
- Chiều cao công trình tính từ vỉa hè : 17,50 m.

d) Khoảng lùi công trình: xem cụ thể các bản vẽ mẫu nhà.

2. Mẫu nhà liên kế vườn:

a) Số lượng 20 mẫu, gồm:

- Mẫu V1a:

+ Lô B1: 06, 08, 10, 12, 14, 16, 20, 24, 26, 28, 30, 32, 34.

+ Lô B2: 06, 08, 10, 12, 26, 28, 30, 32, 34, 36.

+ Lô B3 – B4 – B5 – B6: 02, 04, 06, 08, 10, 12, 16, 18, 20, 22, 24, 26.

+ Lô B7: 02, 04, 06, 08, 10, 12, 16, 20, 22.

- Mẫu V1b:

+ Lô B1: 07, 09, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33.

+ Lô B2: 07, 09, 13, 27, 29, 31, 33, 35, 37.

+ Lô B3 – B4 – B5 – B6: 03, 05, 07, 09, 11, 13, 17, 19, 21, 23, 25, 27.

+ Lô B7: 03, 05, 07, 09, 11, 13, 19, 21.

- Mẫu V1c:

+ Lô B1: 20.

+ Lô B2: 14, 16, 22, 24.

+ Lô B7: 26.

- Mẫu V1d:

+ Lô B1: 19, 21.

+ Lô B2: 15, 17, 21, 23.

+ Lô B7: 15.

- Mẫu V2a:

+ Lô B2: 18.

+ Lô B7: 24.

- Mẫu V2b:

+ Lô B2: 19.

+ Lô B7: 25, 23.

- Mẫu V3 : Lô B7: 18.

- Mẫu V4 : Lô B7: 26.

- Mẫu V5a : Lô B1 – B2: 02,04.

- Mẫu V5b : Lô B1 – B2: 03.

- Mẫu V6 : Lô B2: 11.



- Mẫu Vg1a : Lô B1 – B2: 01.
- Mẫu Vg1b : Lô B1 – B2: 05.
- Mẫu Vg2a : Lô B1: 18.
- Mẫu Vg2b:
 - + Lô B1: 22.
 - + Lô B2: 25.
- Mẫu Vg3: Lô B2: 20.
- Mẫu Vg4a:
 - + Lô B3 – B4 – B5 – B6: 01, 15.
 - + Lô B7: 14;
- Mẫu Vg4b : Lô B3 – B4 – B5 – B6: 14, 28.
- Mẫu Vg5 : Lô B7: 01.
- Mẫu Vg6 : Lô B7: 17.

b) Tổng số căn liên kế vườn: 209 căn.

c) Chiều cao công trình nhà liên kế vườn như sau:

- Cao độ nền tầng 1 : + 0,5 m so với vỉa hè hoàn thiện.
- Chiều cao tầng 1 : 4,20 m.
- Chiều cao tầng 2, tầng 3, tầng 4 : 3,40 m.
- Chiều cao tầng tum : 2,60 m.
- Chiều cao công trình tính từ vỉa hè : 17,50 m.

d) Khoảng lùi công trình: xem cụ thể các bản vẽ mẫu nhà.

3. Nhà biệt thự song lập:

a) Số lượng 30 mẫu, gồm:

- **Mẫu B1a:**
 - + Lô A10: 06, 08, 14, 16.
 - + Lô A11: 02, 04, 18, 20.
 - + Lô A12: 02, 04, 06, 08, 10, 12.
 - + Lô A13: 02, 04, 06, 18.
- **Mẫu B1b:**
 - + Lô A10: 05, 07, 13, 15.
 - + Lô A11: 03, 05, 17, 19.
 - + Lô A12: 03, 05, 07, 09, 13.

- + Lô A13: 03, 05, 07, 17, 19.
- Mẫu B2a: Lô A10: 02, 10.
- Mẫu B2b:
 - + Lô A10: 03, 11.
 - + Lô A11: 15.
- Mẫu B3a: Lô A11: 08, 10, 12.
- Mẫu B3b: Lô A11: 09, 11, 13.
- Mẫu B4a: Lô A12: 16, 18, 20.
- Mẫu B4b: Lô A12: 15, 17, 19.
- Mẫu B5a: Lô A13: 08.
- Mẫu B5b: Lô A13: 09.
- Mẫu B6a: Lô A13: 14.
- Mẫu B6b: Lô A13: 15.
- Mẫu B7: Lô A11: 07.
- Mẫu B8: Lô A13: 12.
- Mẫu B9: Lô A13: 13.
- Mẫu B10: Lô A12: 22.
- Mẫu B11: Lô A12: 21.
- Mẫu Bg1a: Lô A10: 12.
- Mẫu Bg1b: Lô A10: 09.
- Mẫu Bg2: Lô A11: 14.
- Mẫu Bg3: Lô A11: 16.
- Mẫu Bg4: Lô A13: 16.
- Mẫu Bg5a:
 - + Lô A10 – A11: 01.
 - + Lô A12: 11.
- Mẫu Bg5b:
 - + Lô A10: 04.
 - + Lô A11: 21.
 - + Lô A13: 01.
- Mẫu Bg6: Lô A11: 06.
- Mẫu Bg7: Lô A12: 14.



- Mẫu Bg8: Lô A12: 01.
- Mẫu Bg9: Lô A12: 23.
- Mẫu Bg10: Lô A13: 10.
- Mẫu Bg11: Lô A13: 11.

b) Tổng số căn biệt thự song lập: 79 căn.

c) Chiều cao công trình nhà biệt thự song lập như sau:

- Cao độ nền tầng 1 : + 0,5 m so với vỉa hè hoàn thiện.
- Chiều cao tầng 1 : 4,80 m.
- Chiều cao tầng 2, tầng 3 : 3,40 m.
- Chiều cao tầng tum : 3,60 m.
- Chiều cao công trình tính từ vỉa hè: 15,70 m.

d) Khoảng lùi công trình: xem cụ thể các bản vẽ mẫu nhà.

Điều 2: Giữ nguyên các nội dung khác của Quy định quản lý kiến trúc đô thị theo đồ án quy hoạch quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-BQLKN ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Ban Quản lý Khu Nam về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Hiệp Phước 1 thuộc Khu đô thị Cảng Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận gắn liền với Quyết định số 38/QĐ-BQLKN ngày 08 tháng 4 năm 2018 của Ban Quản lý Khu Nam. Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận có trách nhiệm thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và có trách nhiệm quản lý việc xây dựng công trình theo đúng mẫu nhà được duyệt./.

Nơi nhận:

- UBNDTP: PCT/QLĐT;
- VP UBNDTP: Tổ QLĐT;
- Sở QHKT (kèm bản vẽ);
- Sở GTVT;
- Sở Xây dựng;
- Sở TN-MT;
- UBND huyện Nhà Bè (kèm Bản vẽ);
- UBND xã Hiệp Phước (kèm Bản vẽ);
- Cty TNHH MTV PT Công nghiệp Tân Thuận (kèm 02 bộ bản vẽ);
- Lãnh đạo Ban (TB, các PTB);
- Chánh Văn phòng;
- Văn phòng Ban (kèm Bản vẽ);
- Lưu: VT, P.QHX (kèm Bản vẽ), (VQc).



Hồ Trung Hiếu